

Bài 13

Ý NGHĨA CỦA BẢNG TUẦN HOÀN CÁC NGUYÊN TỐ HOÁ HỌC

2.30. Các nguyên tố thuộc chu kì 2 có thể tạo thành cation đơn nguyên tử :

A. Li, Be, B, C và N ;

B. Li, Be, C, N và O ;

C. Li, Be và B ;

D. N, O, F và Ne.

Hãy chọn đáp án đúng.

2.31. Các nguyên tố thuộc chu kì 3 có thể tạo thành anion đơn nguyên tử :

A. Al, Si, P, S, Cl ;

B. Si, P, S, Cl ;

C. P, S, Cl ;

D. Mg, Si, P, S, Cl.

Hãy chọn phương án đúng.

2.32. Nguyên tố Si có $Z = 14$. Cấu hình electron nguyên tử của silic là :

A. $1s^2 2s^2 2p^5 3s^3 3p^2$;

B. $1s^2 2s^2 2p^7 3s^2 3p^2$

C. $1s^2 2s^3 2p^6 3s^2 3p^2$;

D. $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^2$

Hãy chọn đáp án đúng.

2.33. Cấu hình electron nguyên tử của sắt : $1s^2 2s^2 2p^6 3s^2 3p^6 3d^6 4s^2$. Sắt ở

A. ô 26, chu kì 4, nhóm VIIIA.

B. ô 26, chu kì 4, nhóm VIIB.

C. ô 26, chu kì 4, nhóm IIA.

D. ô 26, chu kì 4, nhóm IIB.

Hãy chọn phương án đúng.

2.34. Nguyên tố photpho ở ô số 15, chu kì 3, nhóm VA trong bảng tuần hoàn.

Hãy nêu tóm tắt tính chất hoá học của photpho.

2.35. Hãy cho biết ý nghĩa của độ âm điện và sự biến đổi của độ âm điện các nguyên tố trong chu kì 3 và nhóm VIIA.